TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15- PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2026/QĐST-HNGĐ	*Phú Thọ, ngày 04 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST-HNGĐ ngày 16/01/2026 về việc ly hôn, giữa:

1.Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị N,** Sinh năm 1985.

2. Bị đơn: Anh **Bùi Anh T,** sinh năm 1984.

Cùng trú tại: Xóm C, xã TL, tỉnh Phú Thọ.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam: Người đại diện: Ông **Phạm Toàn Vượng**, Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc Anh**, Phó Giám đốc Phụ trách Ngân hàng NN&PTNT Chi nhánh xã TL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Thế Hải**, Giám đốc Phòng giao dịch Mường C-Agribank Chi nhánh TL, Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành đã lập ngày 26/01/2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện; không vi phạm điều cấm của luật; không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành nhưng không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn, bị đơn có lý lịch nêu trên.

II. Công nhận thoả thuận của nguyên đơn, bị đơn, nội dung công nhận cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Bùi Anh T thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Có một con là Bùi Duy Ng, sinh ngày 27/10/2015. Cháu phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần. Khi ly hôn: Giao cháu Bùi Duy Ng cho anh Bùi Anh T được nuôi dưỡng, giáo dục và chấp nhận sự tự nguyện của anh Bùi Anh T chưa yêu cầu chị Bùi Thị N phải đóng góp, cấp dưỡng nuôi chung. Quyền thăm nom chăm sóc con chung được đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa giải quyết.

* Về công nợ chung : Có nợ Ngân hàng NN&PTNT TL 50.000.000đ ; Sau ly hôn : anh Bùi Anh T có trách nhiệm trả nợ toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng khi đến hạn.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Bùi Thị N xin tự nguyện chịu 150.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm. Đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000329 ngày 14/01/2026 tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ. Nay được khấu trừ và được hoàn lại 150.000đ.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành; Không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15-Phú Thọ;
- THADS khu vực 15- Phú Thọ
- Các đương sự;
- UBND xã TL; Phú Thọ
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Bùi Đình Dũng